**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian giao đề)*

Ngày kiểm tra: 02/01/2025

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | 7 | 0 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 60% |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
| **Tổng** | | | 35 | 5 | 5 | 25 | 0 | 20 | 0 | 10 | 100% |
| **Tỉ lệ %** | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | |
| **Tỉ lệ chung** | | | 70% | | | | 30% | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian giao đề)*

Ngày kiểm tra: 02/01/2025

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | \* Nhận biết:  - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt chính, nhân vật chính, ngôi kể trong văn bản;  - Nhận biết được đặc trưng về nghệ thuật, mục đích chính của văn bản, nghĩa của từ.  \* Thông hiểu:  - Hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa của thành ngữ với tính cách của nhân vật chính trong văn bản;  - Hiểu được ý nghĩa của văn bản;  - Nêu được bài học nhân văn cho bản thân từ câu chuyện trong văn bản. | 7 TN | 1 TN  2 TL |  |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | \* Nhận biết:  **-** Xác định kiểu bài: Nghị luận (nghị luận về một hiện tượng trong đời sống);  - Xác định được nội dung của vấn đề nghị luận.  \* Thông hiểu:  - Hiểu được nhiệm vụ của các phần mở bài, thân bài, kết bài trong bài văn nghị luận;  - Lựa chọn đúng lí lẽ và bằng chứng, sắp xếp các luận điểm theo trình tự hợp lí;  - Sử dụng từ ngữ chính xác, câu văn đúng ngữ pháp để nêu ý kiến, quan điểm, nhận xét về một hiện tượng trong đời sống.  \* Vận dụng:  - Vận dụng kĩ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức, hiểu biết của bản thân về một hiện tượng trong đời sốngđể viết được bài văn hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề;  - Xây dựng được hệ thống luận điểm, lí lẽ và bằng chứng làm nổi bật được luận đề;  - Bày tỏ được suy nghĩ của bản thân về một hiện tượng trong đời sống.  \* Vận dụng cao:  - Viết được bài văn nghị luận về một hiện tượng trong đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó, nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục;  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn, lôi cuốn. Lời văn sinh động, có giọng điệu riêng. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | 7 TN  1TL\* | 1TN  2 TL  1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 70% | | 30% | |

*\* Chú thích: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ, các cấp độ sẽ được thể hiện ở hướng dẫn chấm.*

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian giao đề)*

Ngày kiểm tra: 02/01/2025

*(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

*Hãy đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:*

CỨU NGƯỜI CHẾT ĐUỐI

Một anh chàng nọ, tính tình keo kiệt. Một hôm đi đò chẳng may anh ta lộn cổ xuống sông. Trong lúc nguy nan, một người ngồi bên cạnh hét lên:  
- Đưa tay cho tôi nào!  
Anh chàng dưới sông vẫn ngụp lặn không chịu đưa tay ra. Một người khác, có vẻ quen biết người bị nạn, chay lại và nói:  
- Hãy cầm lấy tay tôi này!  
Tức thì anh chàng dưới sông vội đưa ngay cả hai tay ra và được kéo lên. Thoát chết. Mọi người rất ngạc nhiên. Người vừa kéo anh ta lên giải thích: “sở dĩ tôi nói thế là biết tính anh ta luôn muốn “cầm lấy” của người khác chứ không bao giờ chịu “đưa” cái gì cho mọi người”.  
 (Theo *Chuyện vui chữ nghĩa*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1996)

Câu 1: Văn bản trên được sáng tác theo thể loại nào?

A. Truyện cười. B. Truyện ngắn. C. Hài kịch. D. Nghị luận trung đại.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là

A. miêu tả. B. biểu cảm. C. tự sự. D. nghị luận.

Câu 3: Nhân vật chính trong văn bản trên là

A. người ngồi bên cạnh. B. anh chàng tính tình keo kiệt.

C. người có vẻ quen biết người bị nạn. D. mọi người.

Câu 4: Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Kể theo ngôi thứ nhất. B. Kể theo ngôi thứ nhất số ít.

C. Kể theo ngôi thứ nhất số nhiều. D. Kể theo ngôi thứ ba.

Câu 5: Đặc trưng về nghệ thuật của thể loại văn bản trên là

A. thường có yếu tố gây cười. B. thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo.

C. thường có yếu tố hoang đường. D. thường có yếu tố xung đột.

Câu 6: Mục đích chính của văn bản trên là gì?

A. Giải thích. B. Bàn luận.

C. Châm biếm, phê phán. D. Phân biệt giữa hai từ “đưa” và “cầm”.

Câu 7: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “keo kiệt”?

A. Chi tiêu một cách tiết kiệm, không lãng phí quá mức.

B. Hà tiện tới mức quá quắt, chỉ biết bo bo giữ của.

C. Tính toán tiền nong một cách nhỏ nhen nhưng hợp lí.

D. Tính toán một cách chi li để đạt mục đích đề ra.

Câu 8: Thành ngữ nào sau đây thể hiện được tính cách của nhân vật chính trong văn bản trên?

A. Vung tay quá trán. B. Năng nhặt chặt bị.

C. Kiếm củi ba năm thiêu một giờ. D. Đến chết vẫn hà tiện.

Câu 9: Hãy trình bày ngắn gọn ý nghĩa của văn bản trên.

Câu 10: Từ nội dung, ý nghĩa của văn bản trên, hãy rút ra bài học cuộc sống cho bản thân em.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng lười học của một số học sinh hiện nay.

*… … … … … HẾT … … … … …*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian giao đề)*

Ngày kiểm tra: 02/01/2025

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung/Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | A | 0.5 |
| 2 | C | 0.5 |
| 3 | B | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | A | 0.5 |
| 6 | C | 0.5 |
| 7 | B | 0.5 |
| 8 | D | 0.5 |
| 9 | Ý nghĩa của văn bản: Châm biếm, phê phán thói keo kiệt đến mức quên đi cả sự nguy hiểm đến mạng sống của bản thân mình. | 1.0 |
| 10 | Học sinh biết rút ra được bài học có ý nghĩa cho bản thân: Không nên có thói keo kiệt, bủn xỉn trong cuộc sống, vì:  - Đó là thói xấu, không đáng để chúng ta học hỏi.  - Người có thói hà tiện cũng sẽ vì tham lam mà đánh đổi bằng cả mạng sống của chính mình. | 1.0 |

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:  - Mở bài: Nêu được vấn đề cần nghị luận.  - Thân bài: Triển khai được vấn đề nghị luận.  - Kết bài: Khái quát được vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề:  - Thể loại: Nghị luận.  - Nội dung: Nêu suy nghĩ của em về hiện tượng lười học của một số học sinh hiện nay. | 0.25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các nội dung sau:  \* Mở bài:  - Dẫn dắt vào bài.  - Nêu vấn đề nghị luận: Hiện tượng lười học của một số học sinh hiện nay.  - Khái quát lại vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Giải thích vấn đề: Lười học là trạng thái học sinh không có động lực học tập, mất hứng thú trong việc học, chỉ quan tâm đến những điều vô bổ khác và không tập trung vào việc học của mình, thậm chí khi về nhà cũng không chịu học bài để hiểu rõ hơn.  - Biểu hiện:  + Thái độ chung của học sinh đối với việc học:  + Những biểu hiện khi đến lớp:  + Những biểu hiện khi về nhà:  + Thái độ khi bị yêu cầu, nhắc nhở ...  - Nguyên nhân:  + Đối với học sinh:  + Đối với gia đình:  + Đối với nhà trường:  + Đối với xã hội:  - Hậu quả:  + Đối với học sinh:  + Đối với gia đình:  + Đối với nhà trường:  + Đối với xã hội:  - Giải pháp:  + Đối với học sinh:  + Đối với gia đình:  + Đối với nhà trường:  + Đối với xã hội:  - Liên hệ bản thân:  \* Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Tình trạng lười học ở một số học sinh hiện nay.  - Nêu suy nghĩ về hướng rèn luyện của bản thân em. | 3.0 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |

***\* Lưu ý:*** *Giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể và mức độ làm bài chung của học sinh mà đánh giá linh hoạt; tôn trọng những bài viết sáng tạo.*